

Bản án số: 27/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 14/7/2017.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Lê Thị Thu Lý.
2, Ông Nguyễn Đức Lưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2017/TLST - HNGĐ ngày 15/5/2017 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1987.
HKTT: Xóm N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Xóm N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt: chị X.

Vắng mặt: Anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 19 tháng 4 năm 2017 và những lời khai tiếp đó của nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau ngày 22/02/2011 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, do anh N chưa có chứng minh nhân dân nên phải đến ngày 22/02/2012 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Cưới xong, vợ chồng ở chung nhà với gia đình anh N được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng. Căng thẳng nhất là từ tháng 12/2015, anh N đóng cửa dùng điều

cày đánh chị, chị phản ứng lại bằng việc dùng tay đẩy anh ngã xuống và vào tay vịn ghế, mẹ con anh N vu cho chị đánh chồng, chị đã phải mang con về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Anh B là em trai và những người thân trong gia đình anh N còn đến nhà chị xúc phạm bố mẹ đẻ chị và bảo chị làm đơn ly hôn càng sớm càng tốt. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn trách nhiệm, tình cảm gì với nhau trong cuộc sống.

Theo chị, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tìm hiểu không kỹ, chị không biết anh N là người nghiện rượu, phải đi cai nghiện một thời gian trước khi cưới chị. Trong thời gian chung sống, anh N vẫn nghiện rượu và không làm ăn, quan tâm gì đến vợ con, gia đình lại còn hay đánh chửi và đuổi chị. Chị xác định hôn nhân của vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc nên xin chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 15/6/2012, hiện cháu khỏe mạnh và đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng vì anh bệnh tật, không có khả năng về kinh tế. Hiện nay chị đang làm công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Trảng An, khu công nghiệp Quang Minh, thu nhập bình quân 5.470.000 đồng/tháng, đảm bảo để mẹ con nuôi nhau.

* Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Chị xác định vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về chỗ ở: Hiện nay mẹ con chị đang ở tại nhà của bố mẹ đẻ chị thuộc thôn Th, xã V đảm bảo không gặp khó khăn gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ở tại nhà đất của gia đình anh N.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2017 của Tòa án, bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh thống nhất với chị X khai về điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Theo anh, tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ làm những va chạm lặt vặt trong sinh hoạt hàng ngày, chưa đến mức sâu sắc, căng thẳng. Anh vẫn còn tình cảm với chị X và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau làm ăn nuôi dạy con chung, anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Anh nhất trí với chị X khai về con chung và anh cũng có nguyện vọng được nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Hiện nay, anh đang làm thợ xây tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000 đồng.

* Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Vợ chồng không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về chỗ ở: Nhà đất của gia đình anh có từ trước khi chị X về làm dâu, nên chị Xuyến phải tự lo chỗ ở khác khi ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các Thông báo và Quyết định tố tụng của Tòa án, chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn trong vụ án không chấp hành đầy đủ các Thông báo và Quyết định tố tụng của Tòa án, các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X đối với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy M. Không phải giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án anh Nguyễn Văn N không tham gia mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng. Anh N vắng mặt không đến các phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho đương sự theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1]. Về tình cảm:

Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau ngày 22/02/2011, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, hôn nhân đó là hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn sau khi cưới thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn giữa chị X và gia đình anh N. Nguyên nhân chính là do anh N mắc chứng nghiện rượu, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ, con và gia đình lại hay đánh, chửi đũa chị X. Gia đình anh N không khuyên bảo con lại bên vực anh N, đã dẫn đến mâu thuẫn giữa chị X và gia đình chồng căng thẳng. Từ tháng 11 năm 2015, chị X về nhà bố mẹ đẻ chị ở không quay lại nhà anh N nữa, vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng và người thân trong gia đình. Đối với anh N và chị X thì không được như vậy, hai bên không có sự tôn trọng, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Khi anh chị mâu thuẫn, hai gia đình cũng không khuyên bảo, dàn xếp cho anh chị, quan hệ tình cảm giữa chị X và mẹ anh N và hai gia đình thông gia cũng không có sự tôn trọng nhau. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được là xây dựng một gia đình hạnh phúc, nếu tiếp tục tồn tại sẽ không đảm bảo bền vững, lâu dài, anh N xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, cần giải phóng cho anh chị sớm ổn định cuộc sống riêng của mình là phù hợp với nhận xét

của hai gia đình và địa phương, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 15/6/2012, cháu khỏe mạnh bình thường và đang do chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị X, anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng hàng tháng.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn của anh chị đều là chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xét đến điều kiện về mọi mặt của cha mẹ, quyền lợi của trẻ được quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hiện nay, chị X có sức khỏe, việc làm với thu nhập ổn định, trong khi anh N mắc chứng nghiện rượu, mẹ đẻ anh cho biết anh đang phải dùng thuốc điều trị tại nhà, hạn chế về sức khỏe, làm việc và thu nhập nên không đảm bảo nuôi bản thân anh và nuôi con được. Vì vậy, khi anh chị ly hôn nên giao cho chị X tiếp tục nuôi cháu Mạnh và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N đến khi con chung thành niên, hoặc có quyết định khác của Tòa án là phù hợp.

[3]. Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Chị X và anh N cùng có lời khai xác định vợ chồng không có gì nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

[4]. Về chỗ ở: Chị X tự nguyện lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được ở tại nhà đất của gia đình anh N. Quan điểm đó của chị là tự nguyện, phù hợp với Điều 63 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[5]. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị X phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1, Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2, Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 15/6/2012. Giao cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp

dưỡng nuôi con cho anh N đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3, Về tài sản, công sức, nợ và đất nông nghiệp chung: Không có.

4, Về chỗ ở: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được ở lại nhà đất của gia đình anh N.

5, Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị X phải chịu cả. Chị X đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000396 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

6, Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đ;
- Chi cục THADS. huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2016/HNGĐ - ST.

Ngày: 15/11/2016.

Về việc: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Nguyễn Ngọc Lân.***

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông ***Nguyễn Hữu Đệ.***

2, Bà ***Nguyễn Thị Nghiêm.***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà ***Trần Thị Bích Nguyệt*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội: Ông ***Đỗ Cao Chí*** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 416/2016/TLST - HNGĐ ngày 05/10/2016, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2016/QĐXX – ST ngày 31/10/2016, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Phạm Thị Yến*** – Sinh năm 1983.

HKTT: Gia Lương, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội.

Địa chỉ: Xóm Bãi, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Bị đơn: Anh ***Đặng Văn Dũng*** – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Gia Lương, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội.

Có mặt: Chị Yến, anh Dũng.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 24/8/2016 và những lời khai tiếp đó của nguyên đơn trong vụ án là chị Phạm Thị Yến trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Dũng xây dựng gia đình với nhau ngày 20/11/2006, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng. Cưới xong, vợ chồng ở chung nhà với gia đình anh Dũng đến khoảng giữa năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng, căng thẳng nhất là từ tháng 10/2015. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở nhiều lần, lần cuối cùng là từ tháng 4/2016 đến nay, hai bên sống ly thân với nhau, không còn trách nhiệm, tình cảm gì với nhau trong cuộc sống.

Theo chị, ngay từ sau khi cưới, vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, anh Dũng thường ghen tuông vô cớ, thái quá, vì nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người khác mà anh bắt chị phải nghỉ việc ở nhà không cho đi làm, không cho sử dụng điện thoại di động, xe máy, để chị chỉ ở nhà

chăm sóc con và nội trợ, không được quan hệ giao lưu với xã hội bên ngoài. Chị nghĩ vì con nên cũng chấp nhận sống theo ý của anh Dũng, nhưng anh Dũng vẫn không hài lòng, cho rằng chị không có trách nhiệm với chồng con, gia đình, chỉ tiêu không kế hoạch,... Với điều kiện cuộc sống bị hạn chế như vậy, nên mẹ chị ốm nằm viện chị không biết, gia đình tổ chức lễ ăn hỏi cho em chị, chị chỉ được biết trước một ngày. Từ đó, cuộc sống chung của vợ chồng rất nặng nề, căng thẳng. Chị không thể chấp nhận được cuộc sống vợ chồng như vậy, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở một thời gian. Được sự khuyên bảo giúp đỡ của hai gia đình, chị cũng muốn về sống với anh Dũng để làm lại từ đầu và cùng nhau nuôi con nhưng anh Dũng lại ra điều kiện cho chị muốn về phải quý, đi bằng đầu gối từ cổng vào nhà anh mới chấp nhận, chị thấy rằng anh Dũng đối xử với chị không còn tình nghĩa gì nữa. Hơn nữa, trước đó chị mua quà, quần áo gửi cho các con, anh Dũng không nhận mà mang trả lại, như vậy anh Dũng cũng không tôn trọng và chấp nhận chị, nếu vợ chồng có tiếp tục chung sống cũng không đảm bảo hạnh phúc lâu dài, nên chị xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Khánh Ly - Sinh ngày 14/10/2007 và Đặng Bảo Châu - Sinh ngày 05/01/2013. Hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với anh Dũng. Khi ly hôn, chị cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh Dũng không đồng ý, cháu Ly có nguyện vọng ở với bố, chị không muốn chia rẽ tình cảm chị em của các con nên đồng ý để anh Dũng tiếp tục nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Dũng tự thỏa thuận, giải quyết với nhau mà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị không có việc làm nên không có thu nhập gì, sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ chị.

* Về tài sản chung, công sức: Chị và anh Dũng đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau, nên chị không kê khai, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

* Về nợ chung, đất nông nghiệp chung: Không có.

* Về chỗ ở: Chị tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được ở lại nhà đất của gia đình anh Dũng.

Tại Đơn trình bày ngày 06/10/2016 và những lời khai tiếp đó của bị đơn trong vụ án là anh Đặng Văn Dũng trình bày: Anh nhất trí với chị Yên khai về điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Theo anh, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do thời gian gần đây, chị Yên sống không có trách nhiệm với gia đình, con cái và biểu hiện ngoại tình với người khác. Anh công nhận có dùng biện pháp cấm cản không cho chị Yên đi làm, không được dùng điện thoại và quan hệ bên ngoài nhưng đều xuất phát từ lỗi của chị. Lúc bức anh có dọa làm đơn ly hôn, nhưng sau đó anh nghĩ lại và vì các con nên anh không gửi lên Tòa án. Nay anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau làm ăn nuôi dạy con chung.

* Về con chung: Anh nhất trí với chị Yên khai về con chung và anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con khi vợ chồng ly hôn, vì anh có điều kiện về nhà ở, thu nhập ổn định. Hiện nay, anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên YANGMIN tại cụm công nghiệp Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh thu nhập bình quân 9.500.000 đồng một tháng nên đảm bảo nuôi con. Anh nhất trí

với chị Yến về việc hai bên tự thỏa thuận giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công sức: Anh nhất trí với chị Yến, hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Về nợ chung, đất nông nghiệp chung: Không có.

* Về chỗ ở: Anh nhất trí với việc chị Yến tự lo chỗ ở mới khi ly hôn, không ở lại nhà đất của gia đình anh.

Tại phiên toà, chị Yến kiên quyết xin ly hôn anh Dũng vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, anh Dũng không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm, quan hệ vợ chồng. Anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức khi ly hôn, mà để hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Tòa án, chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 5; Khoản 1 Điều 28 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- Chấp nhận cho chị Phạm Thị Yến được ly hôn anh Đặng Văn Dũng.

- Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận của hai bên, giao cho anh Dũng tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Hai bên tự thỏa thuận giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- Về tài sản chung, công sức: Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, công sức.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Phạm Thị Yến và anh Đặng Văn Dũng kết hôn với nhau ngày 20/11/2006, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, hôn nhân đó là hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận, hạnh phúc từ sau khi cưới đến tháng 10 năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do anh Dũng nghi ngờ chị Yến có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra va chạm, sống ly thân nhau và ngày càng căng thẳng. Từ tháng 4 năm 2016, chị Yến đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở hẳn và hai người sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng. Đối với anh Dũng và chị Yến thì không được như vậy, hai bên không có sự tôn trọng, tin tưởng và lòng chung thủy đối với nhau. Anh Dũng nghi ngờ chị Yến có quan hệ ngoại tình với người khác, chê trách chị sống không có trách nhiệm với gia đình và các con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài từ năm 2015 đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được là xây dựng một gia đình hạnh phúc, nếu tiếp tục tồn tại sẽ không đảm bảo bền vững, lâu dài. Vì vậy, cần giải phóng cho anh chị sớm ổn định cuộc sống riêng của mình là phù hợp với nhận xét của hai gia đình và địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Khánh Ly - Sinh ngày 14/10/2007 và Đặng Bảo Châu - Sinh ngày 05/01/2013, các cháu đều khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh Dũng. Khi ly hôn, chị Yến và anh Dũng cùng thỏa thuận để anh Dũng tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con, hai bên tự thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi các con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Xét thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị Yến và anh Dũng cùng có lời khai và quan điểm xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Quan điểm đó của anh chị thể hiện quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, trong phạm vi vụ án này, Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản chung, công sức chung của anh chị. Trường hợp các bên có tranh chấp và có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác. –

- Về nợ chung, đất nông nghiệp chung: Hai bên thống nhất không có.

- Về chỗ ở: Chị Yến tự nguyện lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được Tòa án giải quyết ở tại nhà đất của gia đình anh Dũng. Quan điểm đó của chị là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng, chị Yến phải chịu cả.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL – UBTVQH 12 ngày 27 tháng 02 năm 2009. Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh.

Xử:

1/ Chị Phạm Thị Yến được ly hôn anh Đặng Văn Dũng.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, anh Dũng tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đặng Khánh Ly – Sinh ngày 14/10/2007 và Đặng Bảo Châu – Sinh ngày 05/01/2013. Hai bên tự thỏa thuận, giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Yến có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức chung: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp, có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

4/ Về nợ chung, đất nông nghiệp chung: Không có.

5/ Về chỗ ở: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Yến tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết được ở lại nhà đất của gia đình anh Dũng.

6/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), chị Phạm Thị Yến chịu cả. Chị Yến đã nộp đủ 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003742 ngày 05/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

7/ Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Lân

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

